

Số: /TB-TTBVTV

Cà Mau, ngày tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
Hướng dẫn phòng trừ sinh vật gây hại trên lúa Hè Thu năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã/phường, tỉnh Cà Mau;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Năm 2025 tỉnh Cà Mau xuống giống lúa Hè Thu 94.142 ha/94.045 ha, đạt 100,1% kế hoạch. Hiện nay lúa chủ yếu giai đoạn làm đòng - trổ - chín. Qua công tác điều tra, dự tính, dự báo của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, hiện nay trên lúa Hè Thu đã xuất hiện một số đối tượng gây hại như sâu Cuốn lá nhỏ, bệnh Đạo ôn lá, Đạo ôn cổ bông, Cháy bìa lá, Lem lép hạt và Rầy nâu... trên hầu hết các giống lúa đang canh tác trên địa bàn tỉnh OM 18, Đài Thơm 8, HP1 ... Dự báo trong thời gian tới diễn biến thời tiết và giai đoạn cây lúa rất thích hợp cho các đối tượng nêu trên tiếp tục phát sinh diện tích gây hại và có khả năng ảnh hưởng đến năng suất lúa Hè Thu.

Để đảm bảo vụ lúa Hè Thu năm 2025 đạt hiệu quả năng suất và sản lượng, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông báo Hướng dẫn phòng trừ sinh vật gây hại trên lúa Hè Thu như sau:

1. Sâu cuốn lá: Giai đoạn lúa đòng - trổ, nếu phát hiện mật số sâu trên 20 con/m² có thể phun thuốc phòng trừ (*Phụ lục 1*).

2. Rầy nâu: Khi phát hiện rầy nâu với mật số phổ biến khoảng 3 con/tép trổ lên có thể phun thuốc trừ rầy (*Phụ lục 1*).

3. Bệnh đạo ôn: Trong điều kiện thời tiết thuận lợi cho bệnh phát triển (*mưa dầm, trời âm u, độ ẩm không khí cao (trên 80%), biên độ nhiệt cao, có sương mù...*) tiến hành sử dụng thuốc để phòng trừ (*Phụ lục 2*).

4. Bệnh cháy bìa lá: Giai đoạn làm đòng – trổ khi phát hiện 10 - 20% lá bị bệnh phun thuốc để trừ (*Phụ lục 2*), nếu có điều kiện tháo bót nước trên ruộng để hạn chế bệnh lây lan.

5. Bệnh lem lép hạt: Nên giữ mực nước phù hợp cho lúa phát triển khỏe, thăm đồng thường xuyên phát hiện bệnh sớm, khi phát hiện 10 - 20% số hạt bị bệnh thì tiến hành phun thuốc để trừ (*Phụ lục 2*).

Lưu ý:

- Nông dân cần thăm đồng thường xuyên để phát hiện sâu bệnh sớm, phòng trừ kịp thời.

- Khi phun thuốc bằng Drone nên phun đúng cách, giảm 1/3 - 2/3 lượng thuốc pha khi phun, không phối trộn nhiều loại thuốc cho 01 lần phun để tránh lượng thuốc + nước quá đậm đặc có thể gây ngộ độc cho lúa.

- Để sử dụng thuốc BVTV an toàn hiệu quả, nông dân cần sử dụng nguồn nước sạch để pha thuốc và tuân thủ nguyên tắc 4 đúng khi phun.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đề nghị UBND các xã/phường, các đơn vị trực thuộc phối hợp tuyên truyền, phổ biến Thông báo đến các ấp/khóm, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, nông dân sản xuất lúa trên địa bàn. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, phát sinh đột xuất liên hệ đến Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (*Số 123, đường Đinh Tiên Hoàng, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau, Điện thoại 02903 834 866*); Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Cà Mau (*Khóm 9, xã Trần Văn Thời, Điện Thoại 0919 586 830*); Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Bạc Liêu (*Số 457, đường 23/8, phường Bạc Liêu, điện thoại 0919768510*), hoặc Phòng Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. (*Điện thoại 02903 830 103 - 0919 325 980*) để được hướng dẫn.

Rất mong UBND các xã/phường, các đơn vị trực thuộc quan tâm chỉ đạo, nhằm bảo vệ tốt trà lúa Hè Thu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông Phạm Văn Mười, PGĐ Sở (b/c);
- Lưu: VT, TTBVTV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Út Em

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NHẬN THÔNG BÁO

(Kèm theo Thông báo số: /TB-CCTTBVTV ngày 22 tháng 07 năm 2025)

1	Trung tâm Khuyến nông
2	Trung tâm Giống nông nghiệp
3	Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT
4	Trung tâm DVKTNN và MT Nam Quốc lộ 1A
5	Trung tâm DVKTNN và MT Bắc Quốc lộ 1A
6	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Cà Mau
7	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Bạc Liêu
8	Phường An Xuyên
9	Phường Lý Văn Lâm
10	Phường Tân Thành
11	Xã Tân Lộc
12	Xã Khánh An
13	Xã Khánh Lâm
14	Xã Khánh Bình
15	Xã Trần Văn Thời
16	Xã Đá Bạc
17	Xã Khánh Hưng
18	Phường Bạc Liêu
19	Phường Giá Rai
20	Phường Láng Tròn
21	Xã Hồng Dân
22	Xã Ninh Quới
23	Xã Hòa Bình
24	Xã Vĩnh Mỹ
25	Xã Phước Long
26	Xã Vĩnh Phước
27	Xã Vĩnh Thanh
28	Xã Vĩnh Lợi
29	Xã Hưng Hội
30	Xã Châu Thới

Phụ lục 1
Một số thuốc trừ sâu rầy trên lúa

*(Trích danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 25/2024/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)*

Stt	Tên sản phẩm	Hoạt chất	Đối tượng phòng trừ	Thời gian cách ly (ngày)	Nhóm độc	Tổ chức đăng ký
1	Tungmectin 5WG	<i>Emamectin benzoate</i>	sâu cuốn lá	7	3	Công ty CP SX - TM - DV Ngọc Tùng
2	Compatt 55.5 WG	<i>Emamectin benzoate</i>	rầy nâu, sâu cuốn lá	7	3	Công ty CP Lan Anh
3	Starrimec 5WG	<i>Emamectin benzoate</i>	sâu cuốn lá, sâu đục thân, bọ trĩ	5	3	Công ty CP Quốc tế Agritech Hoa kỳ
5	Silsau super 3.5EC, 5WP	<i>Emamectin benzoate</i>	sâu đục thân, sâu cuốn lá, nhện gié, sâu cuốn lá, bọ trĩ	7	3	Công ty TNHH ADC
6	Vineem 1500EC	<i>Azadirachtin</i>	bọ trĩ, sâu cuốn lá	7	4	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
7	Emacinmec 40.2EC, 103SG	<i>Azadirachtin + Emamectin benzoate</i>	sâu cuốn lá, rầy nâu/lúa	5	3	Công ty CP Quốc tế Agritech Hoa kỳ
8	Jette 50WG	<i>Pymetrozine</i>	rầy nâu	7	4	Công ty TNHH thuốc BVTV Mekong
9	Sachray 200WP	<i>Acetamiprid + Imidacloprid</i>	rầy nâu	7	3	Công ty CP Nông dược Việt Nam
10	Sieuchek 700WP	<i>Diiflubenzuron + Nitenpyram + Pymetrozine</i>	rầy nâu	14	3	Công ty TNHH An Nông
11	Osago 80WG	<i>Nitenpyram Pymetrozine</i>	rầy nâu	14	4	Công ty Cổ phần BVTV Sài Gòn
12	Chesgold 170WP, 550WG	<i>Buprofezin + Pymetrozine</i>	rầy nâu	7	4	Công ty CP thuốc BVTV Việt Trung
13	Palano 600WP	<i>Nitenpyram + Pymetrozine</i>	rầy nâu	7	4	Công ty TNHH Hóa nông Lúa Vàng
14	Map-Judo 25 WP	<i>Buprofezin)</i>	rầy nâu	7	4	Map Pacific PTE Ltd
15	Takumi 20WG, 20SC	<i>Flubendiamide</i>	sâu cuốn lá	14	4	Nihon Nohyaku Co., Ltd.
16	Sunset 300WG	<i>Indoxacarb</i>	sâu cuốn lá	7	3	Công ty CP Đầu tư TM &

						PT NN ADI
17	Verismo 240SC	<i>Metaflumizone</i>	sâu cuốn lá	7	3	BASF Vietnam Co., Ltd.
18	Dietnhen 150EC	<i>Pyridaben</i>	nhện gié	5	3	Công ty CP VT Nông nghiệp Tiền Giang
19	Nospider 190EC	<i>Abamectin + Pyridaben + Imidacloprid</i>	nhện gié	7	3	Công ty TNHH Hóa chất & TM Trần Vũ
20	Nhendo 5EC	<i>Hexythiazox</i>	nhện gié	7	4	Công ty TNHH MTV BVTV Long An
21	Actara 25WG	<i>Thiamethoxam</i>	rầy nâu, bọ trĩ	7	4	Công ty TNHH Syngenta Việt Nam
22	Kozomi 0.15EC	<i>Annonin</i>	nhện đỏ, rầy nâu	7	4	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
23	Trebon 10EC	<i>Etofenprox</i>	rầy nâu, sâu cuốn lá, bọ trĩ	7	4	Mitsui Chemicals Agro, Inc.
24	Confidor 200SL, 200 OD	<i>Imidacloprid</i>	rầy nâu, bọ trĩ	7	3	Bayer Vietnam Ltd (BVL)
25	Prevathon [®] 5SC, 0.4GR, 35WG	<i>Chlorantraniliprole</i>	sâu đục bẹ, sâu cuốn lá, sâu đục thân	3	4	Công ty TNHH FMC Việt Nam
26	Kumulus 80WG	<i>Sulfur</i>	nhện gié	7	3	BASF Vietnam Co., Ltd.
27	Sieusao 40EC	<i>Chlorpyrifos Methyl (min 96%)</i>	muỗi hành	7	5	Công ty TNHH Phú Nông
28	Super bomb 200EC	<i>Hexythiazox 40g/l + Pyridaben 160g/l</i>	nhện gié	7	5(GHS)	Công ty TNHH TM DV Tân Hưng
29	Vayego 200SC	<i>Tetraniliprole (min 90%)</i>	sâu đục thân, sâu cuốn lá	7	5(GHS)	Bayer Vietnam Ltd (BVL)

Phụ lục 2
Một số thuốc trừ bệnh trên lúa

*(Trích danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 25/2024/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn)*

Stt	Tên sản phẩm	Hoạt chất	Đối tượng phòng trừ	Thời gian cách ly (ngày)	Nhóm độc	Công ty
1	Vivadamy 5SL, 5SP	<i>Validamycin</i>	khô vằn	14	4	Cty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
2	Validan 3SL, 5WP	<i>Validamycin</i>	khô vằn	5	4	Công ty CP Tập đoàn Lộc Trời
3	Anlicin 5WP, 5SL	<i>Validamycin</i>	khô vằn	7	4	Công ty TNHH An Nông
4	Jonde 3SL	<i>Ningnanmycin</i>	cháy bìa lá	7	4	C.ty TNHH TM DV Tấn Hưng
5	Kasumin 2SL	<i>Kasugamycin</i>	đạo ôn, đốm sọc, bạc lá, đen lép hạt do vi khuẩn	7	4	Sumitomo Corporation Vietnam LLC.
6	Miksabe 100WP	<i>Oxytetracycline + Streptomycin</i>	cháy bìa lá, đốm sọc vi khuẩn, lem lép hạt	5	4	Công ty TNHH TM DV Tấn Hưng
7	Trizole 75WP	<i>Tricyclazole</i>	đạo ôn	7	3	Công ty CP BVTV Sài Gòn
8	Kasai-S 92SC	<i>Kasugamycin + Tricyclazole</i>	đạo ôn	14	3	Sumitomo Corporation Vietnam LLC.
9	Farmer 400SC	<i>Fenoxanil + Oxonilic acid</i>	đạo ôn	14	3	Công ty TNHH Hóa sinh Á Châu
10	Fuji-One 40EC, 40WP	<i>Isoprothiolane</i>	đạo ôn	14	3	Nihon Nohyaku Co., Ltd.
11	Bump 650WP	<i>Isoprothiolane+ Tricyclazole</i>	đạo ôn	7	3	Công ty TNHH ADC
12	Dovabeam 600SC, 800WP	<i>Difenoconazole+ Tricyclazole</i>	đạo ôn	14	3	Công ty TNHH Thuốc BVTV Đồng Vàng
13	Bumper 250 EC	<i>Propiconazole</i>	khô vằn	7	3	Công ty TNHH Adama Việt Nam
14	Aliette 800 WG	<i>Fosetyl-aluminium</i>	cháy bìa lá (bạc lá)	14	3	Bayer Vietnam Ltd (BVL)
15	Oka 20WP	<i>Oxolinic acid</i>	cháy bìa lá	7	3	Công ty CP SX - TM - DV Ngọc Tùng
16	Super mastercop 21SL	<i>Copper sulfate pentahydrate</i>	cháy bìa lá	7	3	Công ty TNHH Adama Việt Nam
17	Tiliasuper 400EC	<i>Difenoconazole+</i>	lem lép hạt	7	4	Công ty CP Quốc tế Agritech Hoa

		<i>Propiconazole</i> + <i>Tebuconazole</i>				kỳ
18	Almagor 356EC	<i>Azoxystrobin</i> + <i>Tebuconazole</i> + <i>Prochloraz</i>	lem lép hạt	7	4	Công ty TNHH Adama Việt Nam
19	Scogold 300EC	<i>Difenoconazole</i>	lem lép hạt	7	4	C.ty CP Quốc tế Agritech Hoa kỳ
20	Citeengold 415SC	<i>Azoxystrobin</i> + <i>Difenoconazole</i>	lem lép hạt	10	4	Công ty CP Lan Anh
21	Azotop 400SC	<i>Azoxystrobin</i> + <i>Difenoconazole</i>	đạo ôn, lem lép hạt	7	3	Công ty TNHH thuốc BVTV Mekong
22	Ricegold 820WP	<i>Isoprothiolane</i> + <i>Sulfur</i> + <i>Tricyclazole</i>	đạo ôn, lem lép hạt	7	3	Công ty CP thuốc BVTV Việt Trung
23	Nativo 300SC	<i>Tebuconazole</i> + <i>Trifloxystrobin</i>	lem lép hạt, khô vằn, đạo ôn	7	3	Bayer Vietnam Ltd (BVL)
24	Tilt Super [®] 300EC	<i>Difenoconazole</i> + <i>Propiconazole</i>	khô vằn, lem lép hạt	14	3	Công ty TNHH Syngenta Việt Nam
25	Amistar Top [®] 325SC	<i>Azoxystrobin</i> + <i>Difenoconazole</i>	khô vằn, lem lép hạt, đạo ôn	10	3	Công ty TNHH Syngenta Việt Nam
26	Curegold 375SC	<i>Azoxystrobin</i> + <i>Difenoconazole</i> <i>Hexaconazole</i>	đạo ôn, khô vằn, lem lép hạt	7	4	Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng
27	Visen 20SC	<i>Saisentong</i>	cháy bìa lá, vàng lá, lem lép hạt	7	3	Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
28	Physan 20SL	<i>Quaternary Ammonium Salts</i>	thối thân, thối hạt vi khuẩn, bạc lá, đạo ôn, lem lép hạt, lúa von	1	3	Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng Hậu Giang
29	Abenix 10SC	<i>Albendazole</i>	đạo ôn, lem lép hạt, vàng lá vi khuẩn	10	4	Công ty CP Nicotex
30	Jettilesuper 300EC	<i>Difenoconazole</i> + <i>Propiconazole</i>	lem lép hạt, khô vằn	7	3	Công ty CP Lan Anh
31	Tungvil 5SC	<i>Hexaconazole</i>	lem lép hạt, đạo ôn, khô vằn	7	4	Công ty CP SX -TM & DV Ngọc Tùng
32	Help 400SC	<i>Azoxystrobin</i> + <i>Difenoconazole</i>	lem lép hạt, khô vằn, đạo ôn, đốm nâu	14	4	Công ty TNHH ADC
33	Keviar 325SC	<i>Azoxystrobin</i> + <i>Difenoconazole</i>	đạo ôn, lem lép hạt, khô vằn	10	4	Công ty CP Đầu tư Hợp Trí

34	Beammy-kasu 800WG	<i>Kasugamycin + Tricyclazole</i>	đạo ôn, lem lép hạt, bạc lá	10	3	Công ty TNHH Việt Đức
35	Folpan 50WP, 50SC	<i>Folpet</i>	khô vằn, đạo ôn	7	4	Công ty TNHH Adama Việt Nam
36	Titanicone 327SC	<i>Azoxystrobin + Difenoconazole + Sulfur</i>	lem lép hạt	7	3	Công ty CP Thuốc BVTV Việt Trung
37	Rocksai super 525SE	<i>Propiconazole + Tricyclazole</i>	đạo ôn	14	4	Công ty TNHH Hóa Nông Lúa Vàng Hậu Giang
38	Taiyou 20SC	<i>Fenoxanil (min 95%)</i>	đạo ôn	14	4	Công ty CP Đầu tư Hợp Trí
39	Headline 100CS	<i>Pyraclostrobin (min 95%)</i>	đạo ôn, lem lép hạt	7	3	BASF Vietnam Co., Ltd
40	TT Keep 300SC	<i>Fenoxanil 200 g/l + Hexaconazole 100 g/l</i>	đạo ôn	7	5 (GHS)	Công ty TNHH TM Tân Thành
41	TT-biomycin 40.5WP	<i>Bronopol (min 99%)</i>	bạc lá, lem lép hạt do vi khuẩn	7	4 (GHS)	Công ty TNHH TM Tân Thành
41	Bi-a 400SC	<i>Azoxystrobin 250g/l + Difenoconazole 150g/l</i>	lem lép hạt, đạo ôn, khô vằn	7	4	Công ty TNHH TM DV Tấn Hưng
43	Super tank 650WP	<i>Difenoconazole 100g/kg + Hexaconazole 100g/kg + Tricyclazole 450g/kg</i>	đạo ôn, lem lép hạt, khô vằn	7	4 (GHS)	Công ty TNHH TM DV Tấn Hưng
44	Pim.pim 75WP	<i>Tricyclazole (min 95%)</i>	đạo ôn	7	4 (GHS)	Công ty TNHH P - H
45	Asmiltatop Super 400SC	<i>Azoxystrobin 250g/l + Difenoconazole 150g/l</i>	lem lép hạt, đạo ôn	10	4	Công ty TNHH TM DV Nông Trang
46	Anvil® 5SC	<i>Hexaconazole (min 85%)</i>	khô vằn, lem lép hạt/ lúa	14	4	Công ty TNHH Syngenta Việt Nam